

BSCKII. Tr n Qu c Chi n - Trung tâm Ung b u

1. TÓM L C

1.1. B i c nh và m c tiêu

Trong nghiên c u pha III HIMALAYA (NCT03298451), phác đ tremelimumab li u duy nh t sau đó duy trì b ng durvalumab (STRIDE – Single Tremelimumab Regular Interval Durvalumab) đã c i thi n đáng k t l s ng thêm toàn b (OS – Overall Survival) so v i sorafenib b nh nhân ung th bi u mô t bào gan (HCC – Hepatocellular Carcinoma) không th ph u thu t và ch ng minh l i ích s ng sót lâu dài.

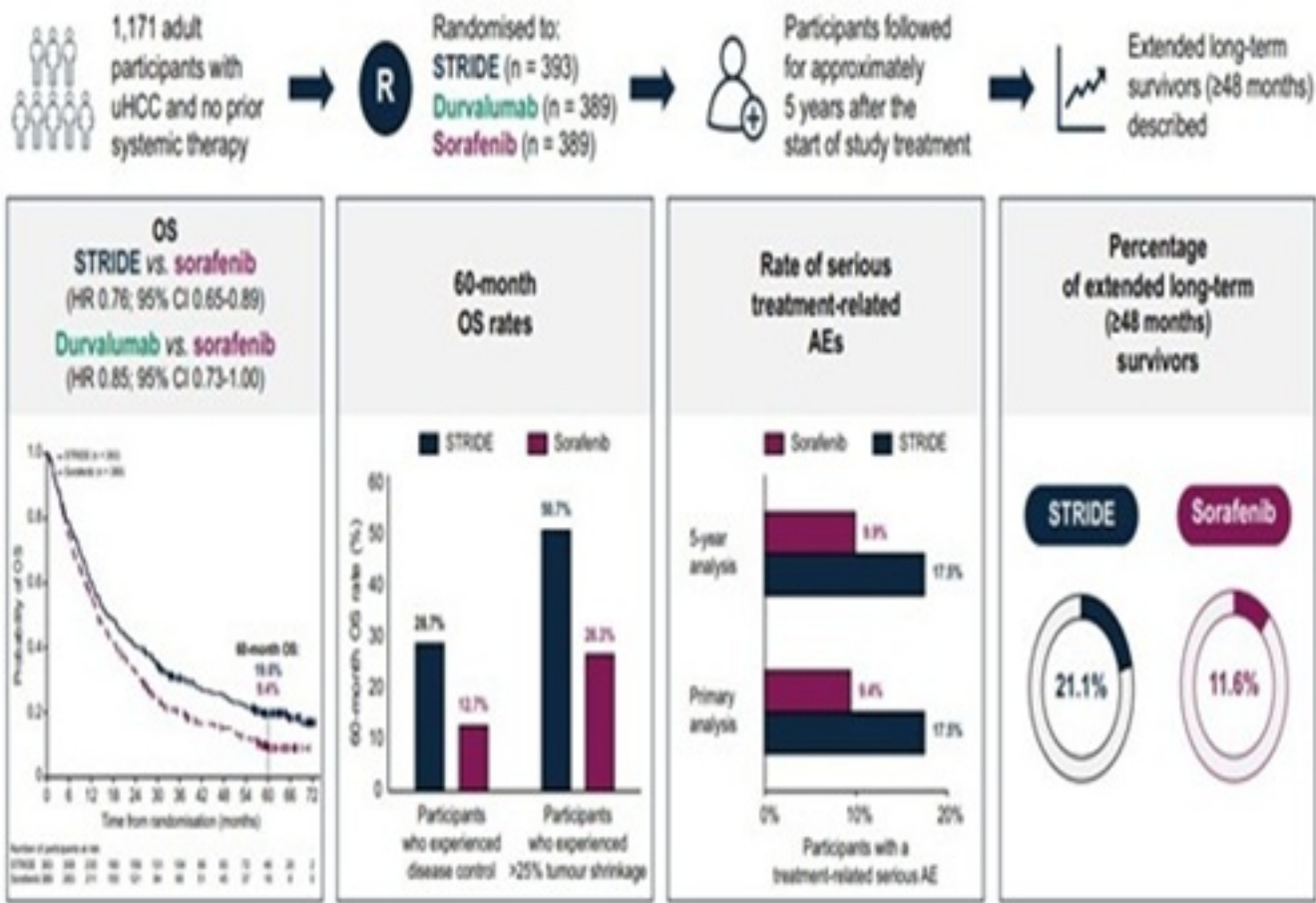
1.2. Ph ng pháp

Các b nh nhân tham gia nghiên c u đ c phân ng u nhiên vào các nhóm STRIDE, durvalumab đ n tr ho c sorafenib. Các ch s đ c đánh giá bao g m OS, m c đ đáp ng và các bi n c b t l i nghiêm tr ng. Nh ng b nh nhân s ng sót lâu dài (trên 48 tháng k t khi phân ng u nhiên) đ c mô t. Th i đi m c p nh t đ li u là ngày 01 tháng 3 năm 2024.

1.3. K t qu

Th i gian theo dõi trung v (95% CI) là 62,49 tháng (59,47–64,79) đ i v i STRIDE và 59,86 tháng (58,32–61,54) đ i v i sorafenib. T s nguy c (HR, 95% CI) v OS c a STRIDE so v i sorafenib là 0,76 (0,65–0,89). T l OS t i 60 tháng v i STRIDE so v i sorafenib l n l t là 19,6% so v i 9,4% (toàn b), 28,7% so v i 12,7% nh ng b nh nhân đ t ki m soát b nh theo Tiêu chu n đánh giá đáp ng các kh i u đ c phiên b n 1.1 (RECIST v1.1 – Response Evaluation Criteria in Solid Tumors, version 1.1), và 50,7% so v i 26,3% nh ng b nh nhân đ t m c thu nh kh i u > 25%. Không ghi nh n bi n c b t l i nghiêm tr ng liên quan đ n đi u tr kh i phát mu n v i STRIDE. Có nhi u b nh nhân s ng sót lâu dài h n v i STRIDE (83/393, 21,1%) so v i sorafenib (45/389, 11,6%), và s ng sót lâu dài m r ng đ c ghi nh n trên t t c

các nhóm b nh nh n có ý nghĩa lâm sàng.



[Xem ti p t i đây](#)